

Số: 63/2016/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 05 tháng 8 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông công lập
chương trình giáo dục đại trà và cơ sở giáo dục thường xuyên
năm học 2016-2017 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Xét Tờ trình số 1871/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Nghị quyết về mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà và cơ sở giáo dục thường xuyên năm học 2016 - 2017 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà và cơ sở giáo dục thường xuyên năm học 2016 - 2017 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

- Trẻ em đang học tại các trường mầm non công lập;
- Học sinh đang học tại các trường phổ thông công lập;

- Học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên (trung học cơ sở và trung học phổ thông);

- Các trường mầm non (mẫu giáo), phổ thông công lập; các đơn vị có chức năng giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Mức thu học phí tại các trường mầm non (mẫu giáo), phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà theo Phụ lục kèm theo.

3. Mức thu học phí đối với học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông được thu theo mức thu học phí theo chương trình phổ thông đại trà trên cùng địa bàn.

Điều 2. Các nội dung khác không quy định trong Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này bãi bỏ nội dung về học phí quy định tại Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012; Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013; Nghị quyết số 28/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng và các quy định khác về học phí trái với quy định tại Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khóa XVI Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 05 tháng 8 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, VP(4), T(b).

CHỦ TỊCH

Đàm Văn Eng

QUY ĐỊNH
MỨC THU HỌC PHÍ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG CÔNG LẬP
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI TRÀ NĂM HỌC 2016 - 2017

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: 1000 đồng/tháng/học sinh

Số TT	Các trường trên địa bàn	Mầm non	Phổ thông	Ghi chú
I	Thành thị			Để lại đơn vị thu 100%
1	Các trường trên địa bàn các phường thuộc thành phố			
1.1	Các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia			
1.1.1	Trường mầm non 3-10	330		
1.1.2	Các trường mầm non thuộc các phường còn lại	220		
1.2	Các trường mầm non chưa đạt chuẩn quốc gia			
1.2.1	Trường mầm non 1-6	300		
1.2.2	Các trường mầm non thuộc các phường còn lại	80		
1.3	Các trường phổ thông			
1.3.1	Các trường thuộc phường Hợp Giang		120	
1.3.2	Các trường phổ thông thuộc các phường còn lại		80	
1.4	Trường THPT Chuyên		150	
2	Các trường thuộc thị trấn các huyện			
2.1	Các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	180		

2.2	Các trường mầm non chưa đạt chuẩn quốc gia	60		
Số TT	Các trường trên địa bàn	Mầm non	Phổ thông	Ghi chú
2.3	Các trường phổ thông		60	
II	Nông thôn			Đề lại đơn vị thu 100%
1	Các trường trên địa bàn các xã thuộc thành phố.			
1.1.1	Các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	132		
1.1.2	Các trường mầm non chưa đạt chuẩn quốc gia thuộc các xã: Hưng Đạo, Vĩnh Quang	50		
1.1.3	Các trường mầm non chưa đạt chuẩn quốc gia thuộc xã Chu Trinh	40		
1.1.4	Các trường phổ thông thuộc các xã: Hưng Đạo, Vĩnh Quang		50	
1.1.5	Các trường phổ thông thuộc xã Chu Trinh		40	
2	Các trường trên địa bàn các xã không thuộc diện các xã đặc biệt khó khăn thuộc huyện	40	40	
III	Miền núi			Đề lại đơn vị thu 100%
1	Các trường trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn thuộc huyện.	25	25	

CHỦ TỊCH

Đàm Văn Eng